

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan  
đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Công chứng số 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

Căn cứ Quyết định số 47/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 68/TTr-STP ngày 17 tháng 3 năm 2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (có Biểu giá tối đa kèm theo).

**Điều 2.** Các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh xác định giá cụ thể đối với từng loại việc không vượt quá mức giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định này và niêm yết công khai các mức giá tại trụ sở của tổ chức mình.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

1. Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

**2.** Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Định giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài chính; Hội Công chứng viên tỉnh; các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (theo dõi);
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC<sub>PTTT</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Công Hoàng**

**BIỂU GIÁ TỐI ĐA**  
**Đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng**  
**trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	NỘI DUNG	GIÁ TỐI ĐA ĐỐI VỚI DỊCH VỤ THEO YÊU CẦU LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CÔNG CHỨNG
<b>A</b>	<b>SOẠN THẢO GIAO DỊCH</b>	
<b>I</b>	<b>Soạn thảo giao dịch phức tạp</b>	<i>Đồng/trường hợp</i>
01	Hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư kinh doanh, góp vốn, hợp tác kinh doanh; Hợp đồng, giao dịch có từ 03 bên tham gia trở lên; Hợp đồng, giao dịch đối với nhiều tài sản ( <i>từ 03 tài sản trở lên</i> ); Hợp đồng, giao dịch liên quan đến di sản thuộc hàng thừa kế thứ 2, hàng thừa kế thứ 3, thừa kế thế vị hoặc di sản là tài sản ở nhiều nơi; Hợp đồng, giao dịch phải có người làm chứng, người phiên dịch; Hợp đồng, giao dịch ít phổ biến; văn bản thỏa thuận mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.	665.000 đồng
<b>II</b>	<b>Soạn thảo giao dịch thông thường</b>	
01	Hợp đồng mua bán	200.000 đồng
02	Hợp đồng ủy quyền	
03	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	
04	Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	
05	Hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	
06	Hợp đồng cho thuê mua nhà ở	
07	Hợp đồng đổi nhà ở	
08	Hợp đồng cho ở nhờ	

09	Hợp đồng thuê, mượn tài sản ( <i>động sản và bất động sản</i> )	
10	Hợp đồng vay, mượn tài sản, thế chấp tài sản giữa cá nhân, tổ chức với nhau ( <i>không có tổ chức tín dụng tham gia</i> )	
11	Hợp đồng cầm cố tài sản	
12	Hợp đồng bảo lãnh tài sản	
13	Hợp đồng mua bán, tặng cho tài sản là động sản	
14	Hợp đồng đặt cọc tài sản	
15	Hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp	
16	Cam kết về tài sản	
17	Thỏa thuận về tài sản của vợ chồng	
18	Di chúc	
19	Từ chối nhận di sản và các văn bản khác có liên quan đến phân chia di sản;	
20	Thỏa thuận phân chia di sản, khai nhận di sản	
21	Các giao dịch khác (trừ giao dịch có tính chất phức tạp)	
22	Giấy ủy quyền	
23	Tặng cho xe mô tô, xe gắn máy	
24	Văn bản sửa đổi, hợp đồng, giao dịch, bổ sung phụ lục giao dịch	136.000 đồng
25	Văn bản hủy bỏ, chấm dứt giao dịch	
<b>B</b>	<b>ĐÁNH MÁY, SAO CHỤP GIẤY TỜ, VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH</b>	<b>Đồng/trang</b>
01	Đánh máy giấy tờ, văn bản ( <i>khổ A4</i> )	14.000 đồng/trang
02	Sao chụp giấy tờ, văn bản ( <i>khổ A4</i> )	200 đồng/trang
03	Sao chụp giấy tờ, văn bản ( <i>khổ A3</i> )	700 đồng/trang

<b>C</b>	<b>DỊCH GIẤY TỜ, VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH</b>	<b><i>Đồng/trang</i></b>
01	Ngôn ngữ phổ biến ( <i>Anh, Pháp</i> )	256.000 đồng/trang (350 từ)
02	Ngôn ngữ không phổ biến ( <i>Đức, Nga, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc...</i> )	341.000 đồng/trang (350 từ)

---